

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/NGHỀ TRUNG CẤP DƯỢC CHÍNH QUY
(Ban hành kèm theo Quyết định 115/QĐ-CDYT ngày 07 tháng 9 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Mã ngành, nghề: 5720201

Hình thức đào tạo: chính quy

Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp trung học phổ thông

Thời gian đào tạo: 1,5 - 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người dược sĩ có kiến thức, kỹ năng cơ bản về dược ở bậc trung cấp để làm việc tại các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh dược phẩm; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật; có đủ sức khỏe và có khả năng học tập vươn lên.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về thái độ

- Tuân thủ các nguyên tắc, qui trình thao tác chuẩn (SOP), GPs và ISO trong lĩnh vực dược phẩm;

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;

- Chịu trách nhiệm về công việc dược giao trong kiểm nghiệm, bảo quản, sản xuất, mua bán, vận chuyển, cấp phát, hướng dẫn sử dụng thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;

- Có tác phong công nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao;

- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm;

- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo qui định của pháp luật, trung thực, khách quan; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

b) Về kiến thức

- Trình bày và vận dụng được các kiến thức cơ bản của các môn cơ sở phù hợp với nghề đào tạo: y học cơ sở, hóa học (định tính, định lượng), thực vật vào chuyên môn dược;

- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực Dược trong hệ thống y tế Việt Nam;
- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược;
- Trình bày được tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định chính của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học chính, công dụng, cách dùng của 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các dạng bào chế;
- Mô tả được quy trình sản xuất các dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm);
- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm;
- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.
- Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày các quy định về xấp sếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế;
- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

c) Về kỹ năng

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng;
- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp;
- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong Danh mục thuốc thiết yếu;
- Pha chế, sản xuất một số dạng thuốc, thực phẩm chức năng theo nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP;
- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm theo đúng quy định;
- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định;
- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc thông thường theo tiêu chuẩn Dược điển;

- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản;
- Chẩn đoán được những bệnh thông thường dựa vào quá trình khai thác thông tin liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân;
- Xác định được các tình huống cần tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ;
- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn-hiệu quả-hợp lý
- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định
- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình;
- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định;
- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng;
- Lập kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất thuốc;
- Kiểm nghiệm thuốc - mỹ phẩm - thực phẩm;
- Đảm bảo chất lượng;
- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế;
- Bán lẻ thuốc;
- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23 môn học
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 68 tín chỉ (1710 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1455 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 524 giờ (30,64%); Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1186 giờ (69,36%).

3. Chương trình khung:

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ hiệu chính	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Ôn/ KT
	I	Các môn học chung	12	255	94	148/0	13
1	MH22A091201	Giáo dục chính trị	2	30	15	13/0	2
2	MH22A091402	Tiếng Anh	4	90	30	56/0	4
3	MH22A091203	Tin học	2	45	15	29/0	1
4	MH22A091104	Pháp luật	1	15	9	5/0	1
5	MH22A091205	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21/0	3
6	MH22A091106	Giáo dục thể chất	1	30	4	24/0	2
	II	Các môn học chuyên môn					
	II.1	Môn học cơ sở	14	285	134	114/0	7
7	MH22A092107	Viết đọc tên thuốc	1	15	14	0	1
8	MH22A092608	Y học cơ sở	6	120	60	58/0	2
9	MH22A092309	Thực vật dược	3	60	30	28/0	2
10	MH22A092410	Hóa phân tích	4	90	30	58/0	2
	II.2	Môn học chuyên môn	42	1170	281	286/575	28
11	MH22A093211	Bảo quản	2	30	28	0	2
12	MH22A093512	Hoá dược - Dược lý (1)	5	105	45	58/0	2
13	MH22A093313	Hoá dược - Dược lý (2)	3	60	30	28/0	2
14	MH22A093414	Dược liệu	4	90	30	58/0	2
15	MH22A093215	Thực tế cơ sở	2	90	0	0/88	2
16	MH22A093316	Dược lâm sàng (1)	3	45	43	0	2
17	MH22A093517	Dược lâm sàng (2)	5	225	0	0/223	2
18	MH22A093418	Bào chế (1)	4	90	30	58/0	2
19	MH22A093219	Bào chế (2)	2	45	15	28/0	2
20	MH22A093320	Kiểm nghiệm dược phẩm	3	60	30	28/0	2
21	MH22A093321	Pháp chế dược	3	60	30	28/0	2
22	MH22A093622	Thực tế ngành	6	270	0	0/264	6
		Tổng cộng	68	1710	509	1153	48

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Danh mục các chữ viết tắt:

- TC: tín chỉ
- LT: lý thuyết
- TH: thực hành

4.2. LT: lý thuyết: (1TC = 15 giờ, 1 giờ = 45 phút)

4.3. TH: thực hành: (TH tại trường/TH ngoài trường)

+ 1 Tín chỉ TH tại trường = 30 giờ (1 giờ = 60 phút)

+ 1 Tín chỉ TH ngoài trường = 45 giờ

4.4. Thời gian giảng dạy:

- 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày, bao gồm cả ngày thứ 7 và chủ nhật, trừ các nội dung học tập đặc thù phải giảng dạy ngoài thời gian này mới đủ điều kiện thực hiện.

- Thời gian giảng dạy trên buổi: 1 buổi = 5 giờ

4.5. Các môn học chung bắt buộc:

Chính trị, Pháp luật, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Tin học, Tiếng Anh và Giáo dục thể chất được áp dụng theo chương trình đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và ban hành theo các Thông tư sau:

- Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh;

- Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị;

- Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Pháp luật;

- Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất;

- Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Ban hành Chương trình môn học Tin học;

- Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Trong đó, môn học giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và An ninh là 2 môn học điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp; kết quả đánh giá 2 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, xếp loại tốt nghiệp.

4.6. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:

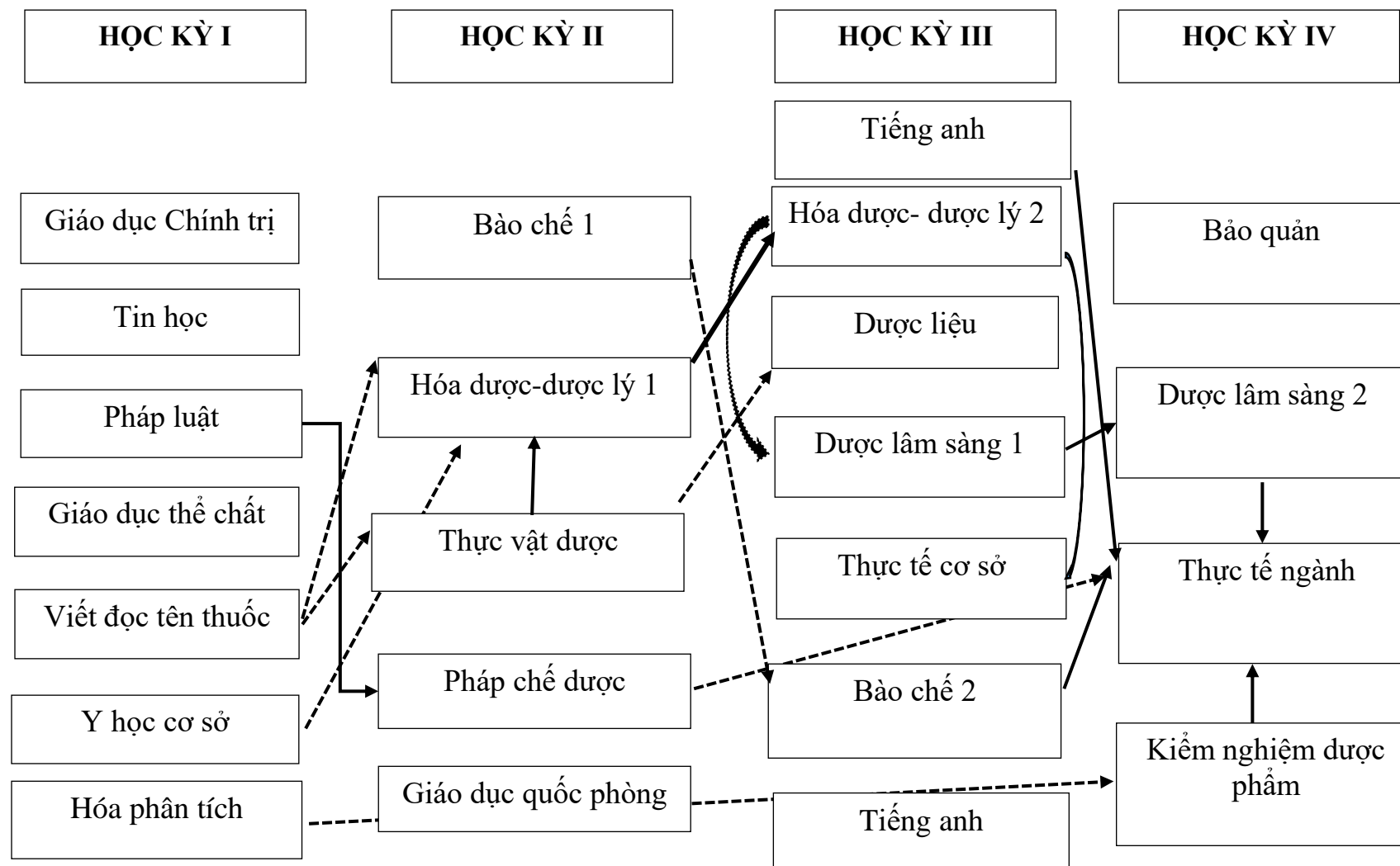
Thực hiện theo quy định kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp của Trường được cụ thể hóa theo Quy định 111/QĐ-CDYT ngày 24/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang quy định đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

4.7. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải hoàn thành hết các môn học trong chương trình đào tạo và đủ điều kiện theo Quy định đào tạo thì được xét tốt nghiệp.

- Người học sau khi được Hiệu trưởng Nhà trường công nhận tốt nghiệp, được cấp bằng tốt nghiệp.

5. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học



6. Chương trình môn học

(Kèm theo 22 chương trình môn học)